TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HN** **TỈNH NA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2022/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị NTHT; Sinh năm: 1984; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh NA.

Bị đơn: Anh PHT; Sinh năm: 1976. Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTHT và anh PHT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị NTHT và anh PHT thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị NTHT và anh PHT thỏa thuận giao 02 con chung là Phạm Ngô Quỳnh Anh, sinh ngày 12/10/2008 và PNHB, sinh ngày 06/6/2010 cho chị NTHT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh PHT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi 02 con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về tài sản chung: Chị NTHT và anh PHT tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Chị NTHT và anh PHT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị NTHT tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003878 ngày 25 tháng 01 năm 2022 (chị T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyệnHN;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- UBND xã HL;
- Lưu HS,VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN
Thẩm phán

Lâm Quốc Tú